



DC600M SSD SATA 2.5" dành cho doanh nghiệp

Bộ lưu trữ SATA 3.0 6Gbps cho tải làm việc sử dụng kết hợp

Kingston's DC600M SSD là ổ SATA 3.0, 6Gbps của trung tâm dữ liệu thế hệ thứ 4 với 3D TLC NAND dành cho việc "kết hợp sử dụng" tải làm việc. DC600M phù hợp để sử dụng trong các máy chủ có gắn tủ mạng có công suất lớn và được tích hợp phần cứng dựa trên PLP trên bo mạch. Thông qua các tụ điện khi mất điện, DC600M bảo vệ dữ liệu khỏi sự cố mất điện đột xuất để giảm khả năng mất dữ liệu và đảm bảo rằng ổ đĩa sẽ khởi động lại hiệu quả khi bật nguồn hệ thống lần sau. DC600M được thiết kế để cung cấp cho các nhà tích hợp hệ thống, trung tâm dữ liệu siêu quy mô và nhà cung cấp dịch vụ đám mây với độ trễ và IOPS ổn định.

Mức dung lượng có sẵn từ 480GB-7680GB¹ đáp ứng yêu cầu lưu trữ dữ liệu của bạn.

- Thiết kế dành cho môi trường trung tâm dữ liệu
- Tính năng bảo vệ dữ liệu khi mất điện được phát triển dựa trên phần cứng
- ĐỘ TRỄ VÀ SỰ ỔN ĐỊNH CỦA IOPS
- Dung lượng lên tới 7680GB¹

Tính Năng Chính

- Thiết kế dành cho môi trường trung tâm dữ liệu
 - Được tối ưu hóa để đáp ứng nhu cầu tăng cao của các ứng dụng RAID Máy chủ với tiêu chí thiết kế chính là độ trễ thấp và tính ổn định về IO.
- Đem đến Chất lượng dịch vụ (QoS) tuyệt vời²
 - Khả năng dự đoán hiệu năng được tối ưu hóa để đạt được các thỏa thuận cấp độ dịch vụ (SLA).
- PLP phần cứng
 - Tự điện khi mất điện để bảo vệ dữ liệu người dùng tránh mất điện bất ngờ và nâng cao hiệu năng.
- Dung lượng lên tới 7680GB
 - Nâng cấp và quản lý bộ nhớ với dung lượng lên tới 7680GB.¹

Thông Số Kỹ Thuật

Hệ số kích thước	2,5 inch
Giao diện	SATA Phiên bản 3.0 (6Gb/giây) – với khả năng tương thích ngược với SATA Phiên bản 2.0 (3Gb/giây)
Các mức dung lượng ¹	480 GB, 960 GB, 1920 GB, 3840 GB, 7680 GB
NAND	3D TLC
Đọc/Ghi tuần tự	480GB – 560MBs/470MBs 960GB – 560MBs/530MBs 1.920GB – 560MBs/530MBs 3.840GB – 560MBs/530MBs 7680GB – 560MBs/530MBs
Trạng thái ổn định Đọc/Ghi ngẫu nhiên 4k	480GB – 94.000/41.000 IOPS 960GB – 94.000/65.000 IOPS 1920GB – 94.000/78.000 IOPS 3840GB – 94.000/59.000 IOPS 7680GB – 94.000/34.000 IOPS

Chất lượng dịch vụ (Độ trễ) ^{3, 4, 5} (99,999)	Đọc/Ghi 480GB – 180/110 uSec 960GB – 3840GB – 200/300 uSec 7680GB – 240/170 uSec
Độ trễ điển hình - Đọc/Ghi	<200 μ s / <30 μ s ^{3, 4, 5}
Có khả năng cảm nóng	Cân bằng hao mòn tĩnh và động
Các công cụ SMART dành cho doanh nghiệp	Theo dõi tin cậy, thống kê sử dụng, tuổi thọ còn lại, cân bằng hao mòn, nhiệt độ
Tính năng bảo vệ dữ liệu khi mất điện được phát triển dựa trên phần cứng Độ bền ⁶	480GB — 876TBW, 1 DWPD (5 năm), 1,66 DWPD (3 năm) 960GB — 1752TBW, 1 DWPD (5 năm), 1,66 DWPD (3 năm) 1920GB — 3504TBW, 1 DWPD (5 năm), 1,66 DWPD (3 năm) 3840GB — 7008TBW, 1 DWPD (5 năm), 1,66 DWPD (3 năm) 7680GB — 14016TBW, 1 DWPD (5 năm), 1,66 DWPD (3 năm)
Mức tiêu thụ năng lượng	Chế độ chờ: 1,30W Trung bình: 1,45W Đọc tối đa: 1,6W Ghi tối đa: 3,6W
Nhiệt độ bảo quản	-40°C ~ 85°C
Nhiệt độ vận hành	0°C ~ 70°C
Kích thước	69,9mm x 100mm x 7mm
Trọng lượng	92,34g
Dao động rung	Tối đa 2,17G (7–800Hz)
Rung không dao động	Tối đa 20G (10–2000Hz)

MTBF	Tuổi thọ trung bình 2 triệu giờ
UBER	$\leq 10^{-17}$
Bảo hành/hỗ trợ	Bảo hành 5 năm có giới hạn và cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật miễn phí ⁷

Phần Số

SEDC600M

SEDC600M/480G
SEDC600M/960G
SEDC600M/1920G
SEDC600M/3840G
SEDC600M/7680G

Hình Ảnh Sản Phẩm



1. Một phần dung lượng được liệt kê trên thiết bị lưu trữ Flash được dùng để định dạng và chức năng khác, không dùng để lưu trữ dữ liệu. Vì vậy, dung lượng thực tế để lưu trữ dữ liệu thường thấp hơn dung lượng ghi trên sản phẩm. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập [Hướng dẫn về Bộ nhớ Flash của Kingston](#).
2. Chất lượng dịch vụ (QoS) của SSD thể hiện tính nhất quán và khả năng dự đoán Độ trễ (thời gian phản hồi) và hiệu năng IOPS (IOs mỗi giây) khi phục vụ tải làm việc đọc/ghi. Chỉ số QoS chứng minh rằng, với tải làm việc trong tình trạng kém hiệu quả nhất được thử nghiệm trong một khoảng thời gian thời gian, độ trễ và cấu hình IOPS của SSD nằm trong phạm vi mà không có các ngoại lệ không mong muốn khiến hiệu năng ứng dụng giảm đột ngột.
3. Phép đo được tiến hành khi công việc đã đạt đến trạng thái ổn định nhưng bao gồm tất cả mọi hoạt động nền cần thiết để hoạt động bình thường và bảo đảm độ tin cậy dữ liệu.
4. Dựa trên dung lượng 1920GB.
5. Tải làm việc dựa trên FIO, tải làm việc 4KB QD=1 được căn chỉnh ngẫu nhiên. Chất lượng dịch vụ được đo lường bằng thời gian dành cho 99,999 phân vị lệnh để hoàn thành tuyến chuyển thông tin khứ hồi từ máy chủ đến ổ đĩa và đến máy chủ. Độ trễ điển hình được đo lường bằng thời gian dành cho 99,9 phân vị lệnh để hoàn thành tuyến chuyển thông tin khứ hồi từ máy chủ đến ổ đĩa và đến máy chủ.
6. Tổng số byte được ghi (TBW) và Khối lượng ghi lên ổ mỗi ngày (DWPD) được rút ra từ JEDEC Client Workload (JESD219A).
7. Bảo hành ổ cứng SSD 5 năm có điều kiện, dựa trên sự kiện nào sau đây xảy ra trước: (i) năm (5) năm kể từ ngày mua bởi người dùng cuối là khách hàng ban đầu; (ii) khi mức sử dụng của SSD SATA được đo lường bằng cách Kingston triển khai thuộc tính SMART 231 và được gắn nhãn là "Chỉ báo hao mòn SSD", đạt đến giá trị chuẩn hóa là một (1) như ứng dụng Kingston's SSD Manager ("KSM") chỉ ra.



TÀI LIỆU NÀY CÓ THỂ THAY ĐỔI MÀ KHÔNG CẦN THÔNG BÁO.

©2024 Kingston Technology Far East Corp. (Asia Headquarters) No. 1-5, Li-Hsin Rd. 1, Science Park, Hsin Chu, Taiwan, Các nhãn hiệu thương mại đã đăng ký và các nhãn hiệu thương mại là tài sản của các chủ sở hữu tương ứng. MKD-04032024